

**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT  
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **770** /TB-LDVT

“V/v Thông tin ứng viên bầu bổ sung Thành viên  
HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030”

Hải Phòng, ngày **28** tháng 08 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng**

- Mã chứng khoán: TUG
- Địa chỉ trụ sở: Lô 15 đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253.569.873 ; Fax: 02253.747.073
- Email: info@tugtranco.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) công bố Thông tin ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty.

**3. Đăng tải thông tin:** Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/08/2026 tại địa chỉ: <http://www.tugtranco.vn> (mục Quan hệ cổ đông)

**\* Tài liệu đính kèm Thông báo:**

- Lý lịch cá nhân và Bản cung cấp thông tin của Ông Phạm Hồng Minh.
- Lý lịch cá nhân và Bản cung cấp thông tin của Bà Trần Thị Thanh Hải.
- Lý lịch cá nhân và Bản cung cấp thông tin của Bà Trần Thị Thanh Huyền..

Chúng tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Th.ký Cty;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

*Hoàng Đình Quang*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

- Họ và tên: **PHẠM HỒNG MINH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/9/1975
- Nơi sinh:
- Số CCCD/Hộ chiếu: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Đại chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngành Kỹ thuật, Cử nhân Anh Văn
- Quá trình công tác:

| Từ tháng/năm đến tháng/năm | Chức danh, nơi làm việc                                                       |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 11/1997 - 09/2001          | Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng                        |
| 09/2001 - 12/2010          | Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng                         |
| 12/2010 - 06/2014          | Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng |
| 07/2014 - 08/2015          | Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng             |
| 09/2015 - 07/2017          | Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                            |
| 08/2017 - 06/2019          | Phó Tổng giám đốc Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch HĐQT Cảng Hoàng Diệu           |
| 07/2019 - 07/2025          | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ            |

|                   |                                                                                                                                      |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | tịch HĐQT Cảng Hoàng Diệu                                                                                                            |
| 09/2005 - 05/2010 | Phó bí thư chi bộ phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng                                                                         |
| 05/2010 - 01/2017 | Bí thư chi bộ phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Hải Phòng                                                                             |
| 08/2010 - 06/2014 | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng                                                           |
| 07/2014 - 06/2015 | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                                                                       |
| 07/2015 - 11/2019 | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                                                                       |
| 11/2019 - 07/2020 | Phó Bí thư Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                                                                                  |
| 07/2020 - Nay     | Bí thư Đảng ủy - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                                                                                      |
| 07/2025 - Nay     | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ |
| 07/2025 - Nay     | Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.                                                                        |

14. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT, BKS của công ty khác).

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).
- Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là Cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)
- Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ (Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ là công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).

15. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng)
- Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ (Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ là công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hải Phòng, ngày **28** tháng 8 năm 2026

**Người khai**



**Phạm Hồng Minh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**(Tài liệu để công bố)**

Kính gửi: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

1/ Họ và tên: PHẠM HỒNG MINH

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 23/9/1975

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, tỷ lệ đại diện 20,278% vốn điều lệ (Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng là Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng)

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).

- Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là Cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)

- Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ (Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ là công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).

14/ Số CP nắm giữ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng), số lượng cổ phần đại diện là 1.089.972 CP, tương đương 20,278% vốn điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

Danh sách chi tiết đính kèm Bản cung cấp thông tin

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).

- Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là Cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)

- Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ (Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ là công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng).

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Phạm Hồng Minh

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| Stt  | Mã CK | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người khai | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2     | 3                     | 4                                        | 5                            | 6                              | 7                                                  | 8           | 9        | 10      | 11                                    | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                        | 17                                                         |
| 1    | TUG   | Phạm Hồng Minh        |                                          |                              |                                |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           | ĐDSH 1.089.972 CP (tỷ lệ 20,278% vốn điều lệ)              |
| 1.1  | TUG   | Phạm Duy Nghĩa        |                                          |                              | Bố đẻ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           | Đã mất                                                     |
| 1.2  | TUG   | Vũ Thị Xuân Phương    |                                          |                              | Mẹ đẻ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.3  | TUG   | Cao Đức Văn           |                                          |                              | Bố vợ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.4  | TUG   | Vũ Thị Kim Liên       |                                          |                              | Mẹ vợ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.5  | TUG   | Cao Thị Thuý Vân      |                                          |                              | Vợ                             |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.6  | TUG   | Phạm Hồng Hải         |                                          |                              | Con đẻ                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.7  | TUG   | Phạm Cao Sơn          |                                          |                              | Con đẻ                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.8  | TUG   | Phạm Vũ Tuấn          |                                          |                              | Anh ruột                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.9  | TUG   | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa  |                                          |                              | Chị dâu                        |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.10 | TUG   | Phạm Thị Phương Mai   |                                          |                              | Chị ruột                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.11 | TUG   | Phạm Hùng Thắng       |                                          |                              | Anh rể                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.12 | TUG   | Phạm Trung Tín        |                                          |                              | Anh ruột                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.13 | TUG   | Nguyễn Thị Bích Thuần |                                          |                              | Chị dâu                        |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.14 | TUG   | Phạm Thị Hồng Phong   |                                          |                              | Chị ruột                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.15 | TUG   | Văn Thành Long        |                                          |                              | Anh rể                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người khai                                                                                                                                              | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|------------|----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1.16 | TUG   | Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ |                                          |                              | Ông Phạm Hồng Minh là Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng, Chủ tịch Hội đồng thành viên tại doanh nghiệp (Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ là công ty con của Cảng Hải Phòng) | ĐKKD                                               | 0201712790  | 12/04/2023 | Sở KHĐT TP. Hải Phòng      | Số 05 đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, TP. Hải Phòng | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.17 | TUG   | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC)          |                                          |                              | Ông Phạm Hồng Minh là Người đại diện phần vốn của VIMC tại Cảng Hải Phòng (VIMC là cổ đông lớn của Cảng Hải Phòng)                                                          | ĐKKD                                               | 0201712790  | 15/07/2025 | Sở Tài chính TP. Hà Nội    | Số 1 Đảo Duy Anh, P. Kim Liên, TP. Hà Nội       | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.18 | TUG   | Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                      |                                          |                              | Ông Phạm Hồng Minh là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật                                                                                             | ĐKKD                                               | 0200236845  | 24/04/2026 | Sở Tài chính TP. Hải Phòng | Số 8A Trần Phú, P. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng     | 3.240.000                  | 60,278%                       |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **LÝ LỊCH CÁ NHÂN**

1. Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH HẢI**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 27/12/1970
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_; Ngày cấp \_\_\_\_\_; Nơi cấp: \_\_\_\_\_
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: \_\_\_\_\_
9. Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_
10. Số điện thoại liên lạc: \_\_\_\_\_
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành kế toán
13. Tóm tắt quá trình công tác:

| <b>Từ tháng/năm<br/>đến tháng/năm</b> | <b>Chức danh, nơi làm việc</b>                                                                                              |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8/1993 - 01/1998                      | Nhân viên kế toán - Ban TCKT - XNXD và Vận tải Thủy - Cảng Hải Phòng                                                        |
| 02/1998 - 6/1999                      | Kiểm toán viên - Phòng kiểm toán nội bộ - Cảng Hải Phòng.                                                                   |
| 7/1999 - 4/2002                       | Phó ban TCKT - XNXD và Vận tải Thủy - Cảng Hải Phòng.                                                                       |
| 5/2002 - 12/2002                      | Trưởng ban TCKT - XN sửa chữa cơ khí - Cảng Hải Phòng.                                                                      |
| 01/2013 - 3/2005                      | Chuyên viên Kế toán tổng hợp - Phòng TCKT - Cảng Hải Phòng.                                                                 |
| 4/2005 - 8/2008                       | Phó trưởng phòng TCKT, Chi ủy viên chi bộ phòng TCKT - Cảng Hải Phòng.                                                      |
| 8/2008 - 9/2013                       | Phó trưởng phòng TCKT, Chi ủy viên chi bộ phòng TCKT - Cảng Hải Phòng. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP. |

|                       |                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/2013 - 11/2013     | Thành viên Hội đồng thành viên, Phó trưởng phòng TCKT, Chi ủy viên chi bộ phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng. Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP.   |
| 12/2013 - 17/6/2014   | Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng TCKT, Phó bí thư chi bộ phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng. Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP.        |
| 17/6/2014 - 30/6/2014 | Thành viên Hội đồng thành viên, Kế toán trưởng, Phó bí thư chi bộ phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng. Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP.           |
| 7/2014 - 6/2018       | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP CHP, Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Phó bí thư chi bộ phòng TCKT. Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP. |
| 7/2018 - 15/4/2024    | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP CHP, Kế toán trưởng, Bí thư chi bộ phòng TCKT. Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ. Trưởng BKS Công ty CP vận tải container Đông Đô CHP.                                   |
| 15/4/2024 - 15/8/2026 | Trưởng BKS Công ty CP Cảng Hải Phòng, TBKS Công ty CP đầu tư & phát triển Cảng Đình Vũ, TBKS Công ty CP vận tải container Đông đô CHP.                                                                                                 |
| 16/8/2026 - nay       | Trưởng BKS Công ty CP Cảng Hải Phòng, TBKS Công ty CP vận tải container Đông đô CHP.                                                                                                                                                   |

14. Các chức danh quản lý khác: Trưởng BKS Công ty CP Cảng Hải Phòng, TBKS Công ty CP vận tải container Đông đô CHP.

15. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Cá nhân sở hữu: 8.470 CP; tương đương 0,16% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng. Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, nắm giữ 3.240.000 CP tương đương 60,278% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 08 năm 2026

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ và tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**(Tài liệu để công bố)**

Kính gửi: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- 1/ Họ và tên: Trần Thị Thanh Hải
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 27/12/1970
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):  
Ngày cấp:  
Nơi cấp:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không có
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng
- 14/ Số CP nắm giữ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.  
+ Cá nhân sở hữu: 8.470 CP; tương đương 0,16% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:  
*Danh sách chi tiết đính kèm Bản cung cấp thông tin*
- 17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**Trần Thị Thanh Hải**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người khai                                                                                                                                               | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|------------|----------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2     | 3                                                          | 4                                        | 5                            | 6                                                                                                                                                                            | 7                                                  | 8           | 9          | 10                         | 11                                            | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                        | 17                                                         |
| 1    | TUG   | Trần Thị Thanh Hải                                         |                                          |                              |                                                                                                                                                                              |                                                    |             |            |                            |                                               | 8.470                      | 0,16%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.1  | TUG   | Trần Văn Đức                                               |                                          |                              | Bố đẻ                                                                                                                                                                        |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.2  | TUG   | Đỗ Thị Bảy                                                 |                                          |                              | Mẹ đẻ                                                                                                                                                                        |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.3  | TUG   | Trần Thanh Long                                            |                                          |                              | Anh ruột                                                                                                                                                                     |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.4  | TUG   | Nguyễn Thị Thúy                                            |                                          |                              | Chị dâu                                                                                                                                                                      |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.5  | TUG   | Trần Thị Thanh Hoài                                        |                                          |                              | Em ruột                                                                                                                                                                      |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.6  | TUG   | Ngô Quế Lâm                                                |                                          |                              | Em rể                                                                                                                                                                        |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.7  | TUG   | Trần Thanh Bình                                            |                                          |                              | Em ruột                                                                                                                                                                      |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.8  | TUG   | Nguyễn Thị Hiền                                            |                                          |                              | Em dâu                                                                                                                                                                       |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.9  | TUG   | Nguyễn Khánh Duy                                           |                                          |                              | Con đẻ                                                                                                                                                                       |                                                    |             |            |                            |                                               | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.10 | TUG   | Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                             |                                          |                              | Bà Trần Thị Thanh Hải là Trưởng Ban Kiểm soát của Cảng Hải Phòng (cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng)             | ĐKKD                                               | 0200236845  | 24/04/2026 | Sở Tài chính TP. Hải Phòng | Số 8A Trần Phú, P. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng   | 3.240.000                  | 60,278%                       |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.11 | TUG   | Công ty cổ phần Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng |                                          |                              | Bà Trần Thị Thanh Hải là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Vận tải Container Đông Đô Cảng Hải Phòng (công ty liên doanh, liên kết của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng) | ĐKKD                                               | 0200810347  | 20/04/2021 | Sở KHĐT TP. Hải Phòng      | Số 21 Võ Thị Sáu, P. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH CÁ NHÂN**



- Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH HUYỀN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/5/1977
- Nơi sinh:
- Số CCCD/Hộ chiếu: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển; Thạc sĩ kinh tế, ngành Tổ chức và quản lý vận tải.
- Quá trình công tác:

| Từ tháng/năm<br>đến tháng/năm | Chức danh, nơi làm việc                                              |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 02/2002 - 10/2005             | Nhân viên Ban Khai thác Kinh doanh - XNXD Chùa Vẽ Cảng Hải Phòng     |
| 10/2005 - 06/2014             | Nhân viên Phòng Lao động Tiền lương - Cảng Hải Phòng                 |
| 07/2014 - 12/2017             | Nhân viên Phòng Lao động Tiền lương - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng |
| 01/2018 - 07/2021             | Nhân viên Phòng Tổ chức Tiền lương - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng  |
| 08/2021 - 07/2025             | Phó Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng |
| 06/2025 – Nay                 | Thành viên HĐQT Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.        |

| Từ tháng/năm<br>đến tháng/năm | Chức danh, nơi làm việc                                                              |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 07/2025 - Nay                 | Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Tổ chức Tiền lương - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng |

14. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT, BKS của công ty khác): Thành viên HĐQT Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

15. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty. Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, nắm giữ 3.240.000 CP tương đương 60,278% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Trần Thị Thanh Huyền**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày **18** tháng 8 năm 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**(Tài liệu để công bố)**

Kính gửi: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- 1/ Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 21/5/1977
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):  
Ngày cấp:  
Nơi cấp:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tổ chức Tiền lương – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- 14/ Số CP nắm giữ tại Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.  
+ Cá nhân sở hữu: 0 CP.
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:  
*Danh sách chi tiết đính kèm Bản cung cấp thông tin*
- 17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng).

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**Trần Thị Thanh Huyền**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| Stt  | Mã CK | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người khai | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2     | 3                      | 4                                        | 5                            | 6                              | 7                                                  | 8           | 9        | 10      | 11                                    | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                        | 17                                                         |
| 1    | TUG   | Trần Thị Thanh Huyền   |                                          |                              |                                |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.1  | TUG   | Trần Văn Thô           |                                          |                              | Bố đẻ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.2  | TUG   | Nguyễn Thị Nguyễn      |                                          |                              | Mẹ đẻ                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           | Đã mất                                                     |
| 1.3  | TUG   | Nguyễn Bá Khánh        |                                          |                              | Bố chồng                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.4  | TUG   | Trần Thị Thanh         |                                          |                              | Mẹ chồng                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.5  | TUG   | Nguyễn Bá Hiếu         |                                          |                              | Chồng                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.6  | TUG   | Nguyễn Trần Minh Trang |                                          |                              | Con đẻ                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.7  | TUG   | Nguyễn Trần Trà My     |                                          |                              | Con đẻ                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.8  | TUG   | Trần Xuân Thanh        |                                          |                              | Anh ruột                       |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           | Đã mất                                                     |
| 1.9  | TUG   | Trần Thị Thanh Vân     |                                          |                              | Em ruột                        |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.10 | TUG   | Lê Thanh Phong         |                                          |                              | Em rể                          |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.11 | TUG   | Nguyễn Thị Lan Hương   |                                          |                              | Chị chồng                      |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.12 | TUG   | Đặng Minh Hoàn         |                                          |                              | Anh rể                         |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.13 | TUG   | Nguyễn Thị Thu Hương   |                                          |                              | Chị chồng                      |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           | Đã mất                                                     |
| 1.14 | TUG   | Nguyễn Bá Trung        |                                          |                              | Anh chồng                      |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.15 | TUG   | Nguyễn Thị Thu Thủy    |                                          |                              | Chị dâu                        |                                                    |             |          |         |                                       | 0                          | 0%                            | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người khai                                                                                                                                                 | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|--------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|------------|----------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1.16 | TUG   | Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng |                                          |                              | Bà Trần Thị Thanh Huyền là Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tổ chức Tiền lương của Cảng Hải Phòng (cổ đông lớn nắm giữ 60,278% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng) | ĐKKD                                               | 0200236845  | 24/04/2026 | Sở Tài chính TP. Hải Phòng | Số 8A Trần Phú, P. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng | 3.240.000                  | 60,278%                       | 26/06/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                            |